

**NGHỊ ĐỊNH của Chính phủ số 51/1998/ND-CP ngày 18/07/1998 sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 87/CP ngày 19/12/1996 quy định chi tiết việc phân cấp quản lý, lập, chấp hành và quyết toán ngân sách nhà nước.**

**CHÍNH PHỦ**

*Căn cứ Luật Tổ chức Chính phủ ngày 30 tháng 9 năm 1992;*

*Căn cứ Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ngân sách nhà nước số 06/1998/QH10 ngày 20/05/1998;*

*Theo đề nghị của Bộ trưởng Bộ Tài chính,*

**NGHỊ ĐỊNH:**

**Điều 1.** Sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 87/CP như sau:

**1. Điều 3 được sửa đổi, bổ sung như sau:**

**“Điều 3.**

1. Ngân sách nhà nước bao gồm ngân sách trung ương và ngân sách các cấp chính quyền địa phương (ngân sách địa phương).

Ngân sách các cấp chính quyền địa phương gồm:

a) Ngân sách cấp tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương (gọi chung là ngân sách cấp tỉnh);

b) Ngân sách cấp huyện, quận, thị xã, thành phố thuộc tỉnh (gọi chung là ngân sách cấp huyện);

c) Ngân sách cấp xã, phường, thị trấn (gọi chung là ngân sách cấp xã).

**2.** Quan hệ giữa ngân sách các cấp được thực hiện theo các nguyên tắc sau đây:

a) Thực hiện việc bổ sung từ ngân sách cấp trên cho ngân sách cấp dưới để bảo đảm công bằng, phát triển cân đối giữa các vùng, các địa phương. Số bổ sung là khoản thu của ngân sách cấp dưới;

b) Trường hợp cơ quan quản lý nhà nước cấp trên ủy quyền cho cơ quan quản lý nhà nước cấp dưới thực hiện nhiệm vụ chi thuộc chức năng của mình, thì phải chuyển kinh phí từ ngân sách cấp trên cho cấp dưới để thực hiện nhiệm vụ đó;

c) Ngoài việc bổ sung nguồn thu và ủy quyền thực hiện nhiệm vụ chi quy định tại các Điểm a và b Khoản 2 Điều này, không được dùng ngân sách của cấp này để chi cho nhiệm vụ của cấp khác, trừ các trường hợp sau đây Ủy ban nhân dân các cấp được sử dụng ngân sách trong phạm vi được phân cấp để hỗ trợ cho các đơn vị do cấp trên quản lý đóng trên địa bàn:

- Khi xảy ra thiên tai và các trường hợp khác mà địa phương cần khẩn trương huy động lực lượng để đảm bảo ổn định tình hình kinh tế xã hội.

- Các đơn vị do cấp trên quản lý khi thực hiện chức năng của mình, kết hợp thực hiện một số nhiệm vụ theo yêu cầu của địa phương”.

**2. Điều 15 được sửa đổi, bổ sung như sau:**

**“Điều 15.** Nguồn thu của ngân sách trung ương gồm:

**1. Các khoản thu 100%:**

a) Thuế giá trị gia tăng hàng hóa nhập khẩu;

b) Thuế xuất khẩu, thuế nhập khẩu;

c) Thuế tiêu thụ đặc biệt, không kể thuế tiêu thụ đặc biệt hàng sản xuất trong nước thu vào các mặt hàng bài lá, vàng mã, hàng mã và các dịch vụ kinh doanh vũ trường, mát-xa, ka-ra-ô-kê; kinh doanh gôn (golf): bán thẻ hội viên, vé chơi gôn; kinh doanh ca-si-nô (casino); trò chơi bằng máy giắc-pốt (jackpot); kinh doanh vé đặt cược đua ngựa, đua xe;

d) Thuế thu nhập doanh nghiệp của các đơn vị hạch toán toàn ngành;

đ) Các khoản thuế và thu khác từ các hoạt động thăm dò, khai thác dầu khí (kể cả tiền thuế mặt đất, mặt nước) do trung ương quản lý;

e) Thu nhập từ vốn góp của Nhà nước, tiền thu hồi vốn của Nhà nước tại các cơ sở kinh tế, thu hồi tiền cho vay của Nhà nước (cả gốc và lãi), thu từ Quỹ dự trữ nhà nước, thu từ Quỹ dự trữ tài chính của Trung ương trong trường hợp đặc biệt;

g) Các khoản do Chính phủ vay; viện trợ không hoàn lại của Chính phủ các nước, các tổ chức, cá nhân ở nước ngoài cho Chính phủ theo quy định của pháp luật;

h) Các khoản phí và lệ phí nộp ngân sách trung ương: Lệ phí xuất nhập cảnh, lệ phí bay qua bầu trời, phí giao thông và các khoản phí, lệ phí khác theo quy định của Chính phủ;

i) Thu sự nghiệp của các đơn vị do các cơ quan trung ương quản lý;

k) Thu kết dư ngân sách trung ương;

l) Các khoản thu khác theo quy định của pháp luật.

2. Các khoản thu được phân chia theo tỷ lệ phần trăm (%) giữa ngân sách trung ương và ngân sách cấp tỉnh:

a) Thuế giá trị gia tăng, không kể thuế giá trị gia tăng quy định tại Điểm a, Khoản 1 Điều này và thuế giá trị gia tăng thu từ hoạt động xổ số kiến thiết;

b) Thuế thu nhập doanh nghiệp, không kể thuế thu nhập doanh nghiệp quy định tại Điểm d, Khoản 1 Điều này và thuế thu nhập doanh nghiệp thu từ hoạt động xổ số kiến thiết;

c) Thuế thu nhập đối với người có thu nhập cao;

d) Thuế chuyển thu nhập ra nước ngoài của các

tổ chức, cá nhân nước ngoài có vốn đầu tư tại Việt Nam;

đ) Thu sử dụng vốn ngân sách của các doanh nghiệp nhà nước, không kể thu sử dụng vốn ngân sách từ hoạt động xổ số kiến thiết.”

### 3. Điều 16 được sửa đổi, bổ sung như sau:

“Điều 16. Nhiệm vụ chi của ngân sách trung ương gồm:

#### 1. Chi thường xuyên về:

a) Các hoạt động sự nghiệp giáo dục, đào tạo, y tế, xã hội, văn hóa, thông tin, thể dục thể thao, sự nghiệp khoa học, công nghệ và môi trường, các sự nghiệp khác do các cơ quan trung ương quản lý:

- Các trường phổ thông dân tộc nội trú;

- Đào tạo sau đại học, đại học, cao đẳng, trung học chuyên nghiệp, đào tạo nghề và các hình thức đào tạo, bồi dưỡng khác;

- Phòng bệnh, chữa bệnh và các hoạt động sự nghiệp y tế khác;

- Các trại xã hội, phòng chống các tệ nạn xã hội và các hoạt động xã hội khác;

- Bảo tồn, bảo tàng, thư viện, trùng tu di tích lịch sử đã được xếp hạng, các hoạt động biểu diễn nghệ thuật và các hoạt động văn hóa khác;

- Phát thanh, truyền hình và các hoạt động thông tin khác;

- Bồi dưỡng, huấn luyện huấn luyện viên, vận động viên các đội tuyển quốc gia; các giải thi đấu quốc gia và quốc tế; quản lý các cơ sở thi đấu thể dục thể thao và các hoạt động thể dục, thể thao khác;

- Nghiên cứu khoa học và công nghệ;

- Các hoạt động về môi trường;

- Các sự nghiệp khác.

b) Các hoạt động sự nghiệp kinh tế do các cơ quan trung ương quản lý:

- Sự nghiệp giao thông: duy tu, bảo dưỡng, sửa chữa cầu đường, các công trình giao thông khác, lập biển báo và các biện pháp đảm bảo an toàn giao thông trên các tuyến đường;

- Sự nghiệp nông nghiệp, thủy lợi, ngư nghiệp và lâm nghiệp: bảo dưỡng, sửa chữa các tuyến đê, các công trình thủy lợi, các trạm trại nông nghiệp, ngư nghiệp, lâm nghiệp; công tác khuyến lâm, khuyến nông, khuyến ngư; công tác khoanh nuôi, bảo vệ, phòng chống cháy rừng, bảo vệ nguồn lợi thủy sản;

- Điều tra cơ bản;

- Đo đạc địa giới hành chính các cấp;

- Đo vẽ bản đồ;

- Đo đạc biên giới, cắm mốc biên giới;

- Đo đạc, lập bản đồ và lưu trữ hồ sơ địa chính;

- Định canh, định cư và kinh tế mới;

- Các sự nghiệp kinh tế khác.

c) Quốc phòng, an ninh và trật tự an toàn xã hội:

- Quốc phòng:

+ Đảm bảo đời sống vật chất, tinh thần, chính sách cho toàn quân;

+ Đào tạo, huấn luyện, nghiên cứu khoa học;

+ Mua sắm trang thiết bị vũ khí và các phương tiện quân sự cho toàn quân, kể cả bộ đội địa phương;

+ Chuẩn bị ngòi nổ, thuốc nổ và hỏa cụ cung cấp cho sản xuất mìn, lựu đạn để trang bị cho dân quân tự vệ, quân nhân dự bị;

+ Chuẩn bị động viên công nghiệp, bao gồm chuẩn bị tài liệu thiết kế, công nghệ, hướng dẫn triển khai kỹ thuật, chuẩn bị các loại dụng cụ

chuyên dùng, các loại trang bị đặc chủng quốc phòng;

+ Diễn tập dài ngày (trên 5 ngày) của các đơn vị dự bị động viên thuộc bộ đội chủ lực;

+ Điều động các đơn vị dân quân tự vệ, quân nhân dự bị từ tỉnh này sang tỉnh khác;

+ Xây dựng mới, sửa chữa các công trình quân sự đặc biệt, các công trình chiến đấu, trụ sở làm việc, doanh trại, kho tàng của cơ quan quân sự từ cấp huyện trở lên.

- An ninh và trật tự, an toàn xã hội:

+ Đảm bảo đời sống vật chất, tinh thần, chính sách xã hội cho lực lượng công an nhân dân;

+ Đào tạo, huấn luyện, nghiên cứu khoa học;

+ Mua sắm trang thiết bị vũ khí và các phương tiện nghiệp vụ cho lực lượng công an nhân dân;

+ Quản lý và cải tạo phạm nhân; quản lý và giáo dục trong cơ sở giáo dục, trường giáo dưỡng;

+ Phòng cháy, chữa cháy;

+ Xây dựng mới, sửa chữa các công trình đặc biệt, doanh trại, trụ sở làm việc, kho tàng của lực lượng công an nhân dân; sửa chữa trại giam, trại cải tạo phạm nhân từ cấp huyện trở lên; sửa chữa nhà trong cơ sở giáo dục, trường giáo dưỡng.

d) Hoạt động của Quốc hội, Chủ tịch nước, các Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ, hệ thống Tòa án nhân dân, Viện Kiểm sát nhân dân;

đ) Hoạt động của các cơ quan Trung ương của Đảng Cộng sản Việt Nam;

e) Hoạt động của các cơ quan Trung ương của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh, Hội Cựu chiến binh Việt Nam, Hội Liên hiệp Phụ nữ Việt Nam, Hội Nông dân Việt Nam; hoạt động của Tổng Liên đoàn Lao động Việt Nam;

g) Trợ giá theo chính sách của Nhà nước;

h) Các chương trình quốc gia do trung ương quản lý;

i) Hỗ trợ Quỹ bảo hiểm xã hội theo quy định của Chính phủ;

k) Thực hiện các chính sách đối với thương binh, bệnh binh, thân nhân liệt sỹ, gia đình có công với cách mạng và các đối tượng chính sách xã hội khác;

l) Tài trợ cho các tổ chức xã hội, xã hội - nghề nghiệp ở Trung ương theo quy định của pháp luật;

m) Trả lãi tiền do Chính phủ vay;

n) Viện trợ;

o) Các khoản chi khác theo quy định của pháp luật.

## 2. Chi đầu tư phát triển:

a) Đầu tư xây dựng các công trình kết cấu hạ tầng kinh tế - xã hội không có khả năng thu hồi vốn do Trung ương quản lý;

b) Đầu tư và hỗ trợ vốn cho các doanh nghiệp nhà nước; góp vốn cổ phần, liên doanh vào các doanh nghiệp thuộc các lĩnh vực cần thiết có sự tham gia của Nhà nước theo quy định của pháp luật;

c) Chi cho Quỹ hỗ trợ đầu tư quốc gia và các Quỹ hỗ trợ phát triển đối với các chương trình, dự án phát triển kinh tế;

d) Dự trữ nhà nước;

đ) Cho vay của Chính phủ để đầu tư phát triển.

## 3. Trả nợ gốc tiền do Chính phủ vay.

## 4. Bổ sung Quỹ dự trữ tài chính.

## 5. Bổ sung cho ngân sách cấp tỉnh".

### 4. Điều 17 được sửa đổi, bổ sung như sau:

"Điều 17. Nguồn thu của ngân sách cấp tỉnh gồm:

### 1. Các khoản thu 100%:

a) Tiền cho thuê mặt đất, mặt nước đối với các doanh nghiệp, kể cả doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài, trừ tiền cho thuê mặt đất, mặt nước từ các hoạt động thăm dò, khai thác dầu khí do Trung ương quản lý;

b) Tiền cho thuê và tiền bán nhà ở thuộc sở hữu nhà nước;

c) Lệ phí trước bạ phát sinh nộp trên địa bàn huyện, quận, không kể lệ phí trước bạ nhà, đất;

d) Các khoản thu từ hoạt động xổ số kiến thiết;

đ) Viện trợ không hoàn lại bằng tiền, bằng hiện vật của các tổ chức, cá nhân ở nước ngoài trực tiếp cho cấp tỉnh theo quy định của pháp luật;

e) Các khoản phí, lệ phí nộp vào ngân sách cấp tỉnh theo quy định của Chính phủ;

g) Huy động của các tổ chức, cá nhân để đầu tư xây dựng các công trình kết cấu hạ tầng theo quy định của Chính phủ;

h) Đóng góp tự nguyện của các tổ chức, cá nhân ở trong và ngoài nước cho ngân sách cấp tỉnh;

i) Thu từ Quỹ dự trữ tài chính tỉnh trong trường hợp đặc biệt;

k) Thu sự nghiệp của các đơn vị do các cơ quan cấp tỉnh quản lý;

l) Thu tiền vay cho đầu tư theo quy định tại Khoản 3 Điều 8 của Luật Ngân sách nhà nước;

m) Thu kết dư ngân sách cấp tỉnh;

n) Các khoản thu khác theo quy định của pháp luật;

o) Thu bổ sung từ ngân sách trung ương.

2. Các khoản thu phân chia theo tỷ lệ phần trăm (%) giữa ngân sách trung ương và ngân sách cấp tỉnh theo quy định tại Khoản 2 Điều 15 của Nghị định số 87/CP ngày 19/12/1996 đã được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định này.

www.ThuVienPhapLuat.com  
09665119  
Tel: 848-3845 684

3. Các khoản thu phân chia theo tỷ lệ phần trăm (%) giữa ngân sách cấp tỉnh, ngân sách cấp huyện và ngân sách xã, thị trấn:

- a) Thuế chuyển quyền sử dụng đất;
- b) Thuế nhà, đất;
- c) Tiền sử dụng đất.

4. Các khoản thu phân chia theo tỷ lệ phần trăm (%) giữa ngân sách cấp tỉnh, ngân sách cấp huyện và ngân sách xã, thị trấn, phường:

a) Các khoản thu quy định tại Khoản 2 Điều này do cấp tỉnh quy định trong phạm vi tỉnh được phân cấp;

b) Các khoản thu thuế sử dụng đất nông nghiệp; thuế tài nguyên; lệ phí trước bạ nhà, đất; thuế tiêu thụ đặc biệt hàng sản xuất trong nước thu vào mặt hàng bài lá, vàng mã, hàng mã và các dịch vụ kinh doanh vũ trường, mát-xa, ka-ra-ô-kê; kinh doanh gôn (golf): bán thẻ hội viên, vé chơi gôn (golf); kinh doanh ca-si-nô (casino); trò chơi bằng máy giắc-pót (Jackpot); kinh doanh vé đặt cược đua ngựa, đua xe, ngân sách địa phương được hưởng 100%; việc phân cấp cho ngân sách các cấp (tỉnh; huyện; xã, thị trấn, phường) do cấp tỉnh quy định. Riêng tỷ lệ phần trăm (%) phân chia thuế sử dụng đất nông nghiệp cho xã, thị trấn, phường tối đa có thể đến 100%, nhưng tối thiểu là 20%.

5. Việc phân cấp các nguồn thu quy định tại Khoản 4 Điều này do Hội đồng nhân dân cấp tỉnh quyết định trong phạm vi được phân cấp. Khi phân cấp phải bảo đảm cân đối với nhiệm vụ chi được phân cấp cho từng cấp; chú trọng khả năng khai thác tối đa nguồn thu tại chỗ để đáp ứng nhiệm vụ chi được phân cấp; khuyến khích các cấp chính quyền khai thác và tăng cường quản lý thu và phải phù hợp với điều kiện, đặc điểm của từng vùng; gắn liền với vai trò quản lý của từng cấp chính quyền địa phương; hạn chế phân cấp cho nhiều cấp đối với các nguồn thu có quy mô nhỏ và hạn chế bổ sung từ ngân sách cấp trên”.

5. Điều 18 được sửa đổi, bổ sung như sau:

“Điều 18. Nhiệm vụ chi của ngân sách cấp tỉnh gồm:

1. Chi thường xuyên về:

a) Các hoạt động sự nghiệp giáo dục, đào tạo, y tế, xã hội, văn hóa, thông tin, thể dục thể thao, sự nghiệp khoa học, công nghệ và môi trường, các sự nghiệp khác do các cơ quan cấp tỉnh quản lý:

- Giáo dục phổ thông, bổ túc văn hóa, nhà trẻ, mẫu giáo, phổ thông dân tộc nội trú và các hoạt động giáo dục khác;

- Đại học tại chức, cao đẳng, trung học chuyên nghiệp, đào tạo nghề, đào tạo ngắn hạn và các hình thức đào tạo bồi dưỡng khác;

- Phòng bệnh, chữa bệnh và các hoạt động y tế khác;

- Các trại xã hội, cứu tế xã hội, cứu đói, phòng chống các tệ nạn xã hội và các hoạt động xã hội khác;

- Bảo tồn, bảo tàng, thư viện, biểu diễn nghệ thuật và hoạt động văn hóa khác;

- Phát thanh, truyền hình và các hoạt động thông tin khác;

- Bồi dưỡng, huấn luyện huấn luyện viên, vận động viên các đội tuyển cấp tỉnh; các giải thi đấu cấp tỉnh; quản lý các cơ sở thi đấu thể dục, thể thao và các hoạt động thể dục, thể thao khác;

- Nghiên cứu khoa học, ứng dụng tiến bộ kỹ thuật, các hoạt động sự nghiệp khoa học, công nghệ khác;

- Các hoạt động về môi trường;

- Các sự nghiệp khác.

b) Các hoạt động sự nghiệp kinh tế do các cơ quan cấp tỉnh quản lý:

- Sự nghiệp giao thông: duy tu, bảo dưỡng và

sửa chữa cầu đường và các công trình giao thông khác; lập biển báo và các biện pháp đảm bảo an toàn giao thông trên các tuyến đường;

- Sự nghiệp nông nghiệp, thủy lợi, ngư nghiệp và lâm nghiệp: duy tu, bảo dưỡng các tuyến đê, các công trình thủy lợi, các trạm trại nông nghiệp, lâm nghiệp, ngư nghiệp; công tác khuyến lâm, khuyến nông, khuyến ngư; chi khoanh nuôi, bảo vệ, phòng chống cháy rừng, bảo vệ nguồn lợi thủy sản;

- Sự nghiệp thị chính (áp dụng cho các thành phố trực thuộc Trung ương, trừ phần giao cho thị xã): duy tu, bảo dưỡng hệ thống đèn chiếu sáng, vỉa hè, hệ thống cấp thoát nước, giao thông nội thị, công viên và các sự nghiệp thị chính khác;

- Đo đạc, lập bản đồ và lưu trữ hồ sơ địa chính;
- Điều tra cơ bản;
- Các sự nghiệp kinh tế khác.

c) Quốc phòng, an ninh và trật tự an toàn xã hội, gồm:

- Quốc phòng:
  - + Huấn luyện cán bộ dân quân tự vệ;
  - + Tổ chức hội nghị, tập huấn nghiệp vụ và báo cáo công tác;
  - + Hoạt động của các đơn vị tự vệ luân phiên thoát ly sản xuất làm nghĩa vụ thường trực chiến đấu hoặc sẵn sàng chiến đấu ở những vùng trọng điểm biên giới, hải đảo trong một số trường hợp đặc biệt theo chỉ đạo của Bộ Quốc phòng;
  - + Xây dựng phương án phòng thủ khu vực;
  - + Vận chuyển vũ khí, khí tài, quân trang quân dụng cho lực lượng dân quân tự vệ và quân nhân dự bị;
  - + Tiếp đón quân nhân hoàn thành nghĩa vụ quân sự trở về.
- An ninh và trật tự an toàn xã hội:

+ Hỗ trợ các chiến dịch phòng ngừa, phòng chống các loại tội phạm;

+ Hỗ trợ các chiến dịch giữ gìn an ninh và trật tự an toàn xã hội;

+ Hỗ trợ công tác phòng cháy, chữa cháy;

+ Hỗ trợ sửa chữa nhà tạm giam, tạm giữ;

+ Hỗ trợ sơ kết, tổng kết phong trào quần chúng bảo vệ an ninh tổ quốc;

d) Hoạt động của các cơ quan nhà nước cấp tỉnh;

d) Hoạt động của các cơ quan cấp tỉnh của Đảng Cộng sản Việt Nam;

e) Hoạt động của cơ quan cấp tỉnh của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh, Hội Cựu chiến binh Việt Nam, Hội Liên hiệp Phụ nữ Việt Nam, Hội Nông dân Việt Nam;

g) Tài trợ cho các tổ chức xã hội, xã hội - nghề nghiệp cấp tỉnh theo quy định của pháp luật;

h) Thực hiện các chính sách xã hội do cấp tỉnh quản lý;

i) Các chương trình quốc gia do Chính phủ giao cho cấp tỉnh quản lý;

k) Trợ giá theo chính sách của Nhà nước;

l) Trả lãi tiền vay cho đầu tư theo quy định tại Khoản 3, Điều 8 của Luật Ngân sách nhà nước;

m) Các khoản chi khác theo quy định của pháp luật.

## 2. Chỉ đầu tư phát triển:

a) Đầu tư xây dựng các công trình kết cấu hạ tầng kinh tế - xã hội do cấp tỉnh quản lý;

b) Đầu tư và hỗ trợ vốn cho các doanh nghiệp nhà nước theo quy định của pháp luật.

3. Chi trả nợ gốc tiền vay cho đầu tư theo quy định tại Khoản 3, Điều 8 của Luật Ngân sách nhà nước.

4. Chi bổ sung Quỹ dự trữ tài chính.

5. Chi bổ sung cho ngân sách cấp dưới".

6. Điều 19 được sửa đổi, bổ sung như sau:

**"Điều 19.** Nguồn thu của ngân sách cấp huyện gồm:

1. Các khoản thu 100%:

a) Thuế môn bài, trừ thuế môn bài thu từ các hộ kinh doanh nhỏ trên địa bàn xã, thị trấn;

b) Thuế sát sinh thu từ các doanh nghiệp giết mổ gia súc trên địa bàn phường;

c) Các khoản phí và lệ phí từ các hoạt động do các cơ quan thuộc cấp huyện quản lý;

d) Tiền thu từ hoạt động sự nghiệp của các đơn vị do cấp huyện quản lý;

đ) Viện trợ không hoàn lại của các tổ chức, cá nhân ở nước ngoài trực tiếp cho cấp huyện theo quy định của pháp luật;

e) Đóng góp của các tổ chức, cá nhân để đầu tư xây dựng các công trình kết cấu hạ tầng theo quy định của Chính phủ;

g) Đóng góp tự nguyện của các tổ chức, cá nhân ở trong và ngoài nước cho ngân sách cấp huyện;

h) Thu kết dư ngân sách cấp huyện;

i) Bổ sung từ ngân sách cấp tỉnh;

k) Các khoản thu khác theo quy định của pháp luật.

2. Các khoản thu được phân chia theo tỷ lệ phần trăm (%) giữa ngân sách cấp tỉnh, ngân sách cấp huyện và ngân sách xã, thị trấn, phường theo quy định tại các Khoản 3 và 4 Điều 17 của Nghị định số 87/CP ngày 19/12/1996 đã được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định này.

3. Ngoài các khoản thu quy định tại các Khoản 1 và 2 Điều này, đối với các thị xã, thành phố

thuộc tỉnh còn được phân chia thêm một phần theo tỷ lệ phần trăm (%) đối với nguồn thu lệ phí trước bạ, không kể lệ phí trước bạ nhà, đất phát sinh nộp trên địa bàn và được thành lập quỹ đầu tư theo quy định của Chính phủ".

7. Điều 20 được sửa đổi, bổ sung như sau:

**"Điều 20.** Nhiệm vụ chi của ngân sách cấp huyện gồm:

1. Chi thường xuyên về:

a) Các hoạt động sự nghiệp giáo dục - đào tạo, y tế thực hiện theo phân cấp của cấp tỉnh. Việc phân cấp cho cấp huyện cần căn cứ vào trình độ khả năng quản lý của cấp huyện và nguồn thu trên địa bàn, đồng thời bảo đảm kế hoạch chung của tỉnh về phát triển giáo dục - đào tạo và y tế;

b) Các hoạt động sự nghiệp văn hóa, thông tin, thể dục, thể thao, xã hội và các sự nghiệp khác do cơ quan cấp huyện quản lý;

c) Các hoạt động sự nghiệp kinh tế do cơ quan cấp huyện quản lý:

- Nông nghiệp, ngư nghiệp, lâm nghiệp, thủy lợi;

- Giao thông;

- Sự nghiệp thị chính (áp dụng đối với ngân sách thị xã, thành phố thuộc tỉnh): duy tu, bảo dưỡng hệ thống đèn chiếu sáng, vỉa hè, hệ thống cấp thoát nước, giao thông nội thị, công viên và các sự nghiệp thị chính khác;

- Các sự nghiệp kinh tế khác.

d) Quốc phòng, an ninh và trật tự, an toàn xã hội:

- Quốc phòng:

+ Công tác giáo dục quốc phòng toàn dân;

+ Công tác tuyển quân và đón tiếp quân nhân hoàn thành nghĩa vụ trở về;

+ Đăng ký quân nhân dự bị;

+ Tổ chức huấn luyện cán bộ dân quân tự vệ;  
+ Hội nghị và tập huấn nghiệp vụ dân quân tự vệ.

- An ninh và trật tự, an toàn xã hội:

+ Tuyên truyền, giáo dục phong trào quần chúng bảo vệ an ninh;

+ Hỗ trợ các chiến dịch giữ gìn an ninh và trật tự, an toàn xã hội;

+ Hỗ trợ sơ kết, tổng kết phong trào quần chúng bảo vệ an ninh tổ quốc;

+ Hỗ trợ hoạt động an ninh, trật tự ở cơ sở.

d) Hoạt động của các cơ quan nhà nước cấp huyện;

e) Hoạt động của cơ quan cấp huyện của Đảng Cộng sản Việt Nam;

g) Hoạt động của cơ quan cấp huyện của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh, Hội Cựu chiến binh Việt Nam, Hội Liên hiệp Phụ nữ Việt Nam, Hội Nông dân Việt Nam;

h) Tài trợ cho các tổ chức xã hội, xã hội - nghề nghiệp cấp huyện theo quy định của pháp luật;

i) Các khoản chi khác theo quy định của pháp luật.

**2. Chi đầu tư phát triển:** Chi đầu tư xây dựng các công trình kết cấu hạ tầng kinh tế - xã hội theo phân cấp của tỉnh. Trong phân cấp đối với thị xã, thành phố thuộc tỉnh, phải có nhiệm vụ chi đầu tư xây dựng các trường phổ thông quốc lập các cấp và các công trình phúc lợi công cộng, điện chiếu sáng, cấp thoát nước, giao thông nội thị, an toàn giao thông, vệ sinh đô thị.

**3. Chi bổ sung cho ngân sách cấp dưới".**

**8. Điều 21 được sửa đổi, bổ sung như sau:**

**"Điều 21.** Nguồn thu của ngân sách xã, thị trấn gồm:

**1. Các khoản thu 100%:**

a) Thuế môn bài thu từ các hộ kinh doanh nhỏ;

b) Thuế sát sinh;

c) Các khoản phí, lệ phí và các khoản đóng góp cho ngân sách xã, thị trấn theo quy định của pháp luật;

d) Thu từ sử dụng quỹ đất công ích và thu hoa lợi công sản khác;

đ) Tiền thu từ các hoạt động sự nghiệp do xã, thị trấn quản lý;

e) Các khoản đóng góp tự nguyện cho xã, thị trấn;

g) Viện trợ không hoàn lại của các tổ chức và cá nhân ở nước ngoài trực tiếp cho xã, thị trấn theo quy định của pháp luật;

h) Thu kết dư của ngân sách xã, thị trấn;

i) Bổ sung từ ngân sách cấp trên;

k) Các khoản thu khác theo quy định của pháp luật.

**2. Các khoản thu phân chia theo tỷ lệ phần trăm (%) giữa ngân sách cấp tỉnh, ngân sách cấp huyện và ngân sách xã, thị trấn theo quy định tại các Khoản 3 và 4 Điều 17 của Nghị định số 87/CP ngày 19/12/1996 đã được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định này".**

**9. Điều 22 được sửa đổi, bổ sung như sau:**

**"Điều 22.** Nhiệm vụ chi của ngân sách xã, thị trấn gồm:

**1. Chi thường xuyên về:**

a) Công tác xã hội và hoạt động văn hóa, thông tin, thể dục, thể thao do xã, thị trấn quản lý;

b) Hỗ trợ kinh phí bổ túc văn hóa, nhà trẻ, mẫu giáo do xã, thị trấn quản lý;

c) Hoạt động y tế xã, thị trấn;



d) Quản lý, duy tu, bảo dưỡng các công trình kiến trúc, tài sản, công trình phúc lợi, đường giao thông do xã, thị trấn quản lý;

đ) Hoạt động của các cơ quan nhà nước xã, thị trấn;

e) Hoạt động của cơ quan Đảng Cộng sản Việt Nam, Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh, Hội Cựu chiến binh Việt Nam, Hội Liên hiệp Phụ nữ Việt Nam, Hội Nông dân Việt Nam xã, thị trấn;

g) Công tác dân quân tự vệ, trật tự, an toàn xã hội:

- Huấn luyện dân quân tự vệ;

- Đăng ký nghĩa vụ quân sự, đưa thanh niên đi làm nghĩa vụ quân sự;

- Tuyên truyền, vận động phong trào quần chúng bảo vệ an ninh, trật tự, an toàn xã hội;

- Hoạt động bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở.

h) Các khoản chi khác theo quy định của pháp luật.

## 2. Chi đầu tư phát triển:

Đầu tư xây dựng các công trình kết cấu hạ tầng kinh tế - xã hội theo phân cấp của tỉnh”.

## 10. Điều 24 được sửa đổi, bổ sung như sau:

**“Điều 24.** Nguồn thu của ngân sách phường gồm:

### 1. Các khoản thu 100%:

a) Các khoản phí, lệ phí và các khoản đóng góp cho ngân sách phường theo quy định của pháp luật;

b) Thuế sát sinh, trừ thuế sát sinh thu từ các doanh nghiệp giết mổ gia súc;

c) Các khoản đóng góp tự nguyện của các tổ chức, cá nhân cho phường;

d) Viện trợ không hoàn lại của các tổ chức và

cá nhân ở nước ngoài trực tiếp cho phường theo quy định của pháp luật;

d) Thu kết dư ngân sách phường;

e) Bổ sung từ ngân sách cấp trên;

g) Các khoản thu khác theo quy định của pháp luật.

2. Các khoản thu được phân chia theo tỷ lệ phần trăm (%) giữa ngân sách cấp tỉnh, ngân sách cấp huyện và ngân sách phường theo quy định tại Khoản 4 Điều 17 của Nghị định số 87/CP ngày 19/12/1996 đã được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định này.”

## 11. Điều 28 được sửa đổi, bổ sung như sau:

### “Điều 28.

1. Chính phủ quy định cụ thể tỷ lệ phần trăm (%) phân chia các khoản thu giữa ngân sách trung ương với ngân sách từng tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương; tỷ lệ này được áp dụng chung đối với tất cả các khoản thu được phân chia.

2. Căn cứ tỷ lệ phần trăm (%) Chính phủ quy định cho từng tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh quy định cụ thể tỷ lệ phần trăm (%) phân chia các khoản thu giữa ngân sách cấp tỉnh với ngân sách từng huyện, quận, thị xã, thành phố thuộc tỉnh và ngân sách từng xã, thị trấn, phường. Việc quy định tỷ lệ phần trăm (%) phân chia các khoản thu quy định tại Khoản 2 Điều 28 của Luật Ngân sách nhà nước đã được sửa đổi, bổ sung theo Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ngân sách nhà nước giữa ngân sách các cấp chính quyền địa phương phải bảo đảm không vượt quá tỷ lệ Chính phủ quy định cho từng tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương”.

## 12. Điều 29 được sửa đổi, bổ sung như sau:

**“Điều 29.** Chính phủ trình Ủy ban Thường vụ Quốc hội quyết định phương án bổ sung từ ngân sách trung ương cho ngân sách từng tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương. Ủy ban nhân dân

tình trình Hội đồng nhân dân quyết định phương án bổ sung từ ngân sách cấp tỉnh cho ngân sách từng huyện và quy định việc bổ sung cho ngân sách cấp xã.

Hàng năm, trong trường hợp có trượt giá, căn cứ vào số bổ sung đã được Ủy ban Thường vụ Quốc hội quyết định và tốc độ tăng trưởng kinh tế, Chính phủ quyết định mức điều chỉnh tăng một phần theo tỷ lệ trượt giá và một phần theo tốc độ tăng trưởng kinh tế trong việc tính bổ sung cho ngân sách cấp dưới.

Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định phương pháp tính số bổ sung từ ngân sách cấp trên cho ngân sách cấp dưới theo quy định tại Điều 40 của Luật Ngân sách nhà nước đã được sửa đổi, bổ sung theo Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ngân sách nhà nước".

### **13. Điều 34 được sửa đổi, bổ sung như sau:**

#### **"Điều 34.**

1. Cục Hải quan các tỉnh lập dự toán thu thuế xuất khẩu, thuế nhập khẩu, thuế tiêu thụ đặc biệt hàng nhập khẩu, thuế giá trị gia tăng hàng nhập khẩu, các khoản thu khác liên quan đến hoạt động xuất, nhập khẩu thuộc phạm vi quản lý gửi Tổng cục Hải quan, Ủy ban nhân dân tỉnh, đồng gửi Sở Tài chính - Vật giá.

Tổng cục Hải quan phối hợp với Bộ Tài chính, Bộ Kế hoạch và Đầu tư, Bộ Thương mại lập dự toán thu thuế xuất khẩu, thuế nhập khẩu, thuế tiêu thụ đặc biệt hàng nhập khẩu, thuế giá trị gia tăng hàng nhập khẩu và các khoản thu khác có liên quan đến hoạt động xuất nhập khẩu của cả nước gửi Bộ Tài chính, Bộ Kế hoạch và Đầu tư để tổng hợp vào dự toán ngân sách nhà nước trình Chính phủ.

2. Cơ quan thuế ở địa phương lập dự toán thu ngân sách nhà nước trên địa bàn, dự kiến số thuế giá trị gia tăng phải hoàn cho các doanh nghiệp trên địa bàn thuộc phạm vi quản lý gửi cơ quan thuế cấp trên, Ủy ban nhân dân, cơ quan tài

chính, cơ quan kế hoạch và đầu tư cùng cấp".

### **14. Điều 36 được sửa đổi, bổ sung như sau:**

#### **"Điều 36. Lập dự toán ngân sách nhà nước:**

1. Lập dự toán ngân sách xã: Ban Tài chính lập dự toán thu ngân sách nhà nước, dự toán thu, chi ngân sách xã trình Ủy ban nhân dân xã để báo cáo Chủ tịch, Phó Chủ tịch Hội đồng nhân dân xã xem xét báo cáo Ủy ban nhân dân huyện, đồng gửi Phòng Tài chính.

2. Lập dự toán ngân sách huyện: Phòng Tài chính xem xét dự toán ngân sách của các đơn vị thuộc huyện, dự toán thu do cơ quan thuế lập, dự toán thu, chi ngân sách của các xã; lập dự toán thu ngân sách nhà nước trên địa bàn, dự toán thu, chi ngân sách huyện (gồm dự toán ngân sách các xã và dự toán ngân sách cấp huyện), dự toán các khoản kinh phí ủy quyền (nếu có) trình Ủy ban nhân dân huyện để báo cáo Thường trực Hội đồng nhân dân huyện xem xét báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh, đồng gửi Sở Tài chính - Vật giá, Sở Kế hoạch và Đầu tư (phần dự toán ngân sách theo lĩnh vực, dự toán chi chương trình quốc gia, dự toán chi đầu tư xây dựng cơ bản), Sở quản lý ngành, lĩnh vực (phần dự toán chi theo lĩnh vực do Sở quản lý), cơ quan quản lý chương trình quốc gia của tỉnh (phần dự toán chi chương trình quốc gia).

3. Lập dự toán ngân sách tỉnh: Sở Tài chính - Vật giá xem xét dự toán ngân sách của các đơn vị thuộc tỉnh, dự toán thu do cơ quan thuế, cơ quan hải quan lập (nếu có), dự toán thu, chi ngân sách của các huyện; lập dự toán thu ngân sách nhà nước trên địa bàn, dự toán thu, chi ngân sách tỉnh (gồm dự toán ngân sách các huyện và dự toán ngân sách cấp tỉnh), dự toán các khoản kinh phí ủy quyền trình Ủy ban nhân dân tỉnh để báo cáo Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh xem xét báo cáo Chính phủ, đồng gửi Bộ Tài chính, Bộ Kế hoạch và Đầu tư (phần dự toán ngân sách theo lĩnh vực, dự toán chi chương trình quốc gia, dự toán chi đầu tư xây dựng cơ bản), Bộ quản lý

ngành, lĩnh vực (phân dự toán chi theo lĩnh vực do Bộ quản lý), các cơ quan trung ương quản lý chương trình quốc gia (phân dự toán chi chương trình quốc gia) chậm nhất vào ngày 15 tháng 8 năm trước.

**4. Lập dự toán ngân sách nhà nước và ngân sách trung ương:**

Bộ Tài chính chủ trì phối hợp với Bộ Kế hoạch và Đầu tư và các Bộ, căn cứ vào dự toán thu, chi ngân sách do các Bộ, cơ quan nhà nước trung ương và các tỉnh lập, dự toán chi theo ngành, lĩnh vực, chi chương trình quốc gia do các Bộ, cơ quan quản lý chương trình quốc gia lập, nhu cầu trả nợ và khả năng vay; lập dự toán thu, chi ngân sách trung ương, tổng hợp và lập dự toán thu, chi ngân sách nhà nước trình Chính phủ để trình Quốc hội quyết định".

**15. Điều 37 được sửa đổi, bổ sung như sau:**

**"Điều 37.** Nhiệm vụ, quyền hạn của Ủy ban nhân dân các cấp và các cơ quan nhà nước trong quá trình lập, tổng hợp và phân bổ dự toán ngân sách:

**1. Ủy ban nhân dân:**

a) Hướng dẫn, tổ chức và chỉ đạo các đơn vị trực thuộc, chính quyền cấp dưới lập dự toán thu, chi ngân sách thuộc phạm vi quản lý; phối hợp và chỉ đạo cơ quan thuế, hải quan (nếu có) ở địa phương lập dự toán thu ngân sách nhà nước, dự kiến số phải hoàn thuế giá trị gia tăng cho các doanh nghiệp trên địa bàn;

b) Lập dự toán thu ngân sách nhà nước trên địa bàn, dự toán thu, chi ngân sách địa phương; báo cáo Thường trực Hội đồng nhân dân hoặc Chủ tịch, Phó Chủ tịch Hội đồng nhân dân xem xét dự toán ngân sách địa phương để báo cáo cơ quan hành chính nhà nước cấp trên;

c) Sau khi dự toán ngân sách nhà nước được Quốc hội quyết định, căn cứ nhiệm vụ thu, chi ngân sách được cấp trên giao, trình Hội đồng nhân dân cùng cấp quyết định dự toán ngân sách

địa phương và phương án phân bổ ngân sách cấp mình, báo cáo cơ quan hành chính nhà nước, cơ quan tài chính cấp trên trực tiếp dự toán ngân sách địa phương và kết quả phân bổ dự toán ngân sách cấp mình đã được Hội đồng nhân dân cùng cấp quyết định;

d) Căn cứ vào nghị quyết của Hội đồng nhân dân cùng cấp, giao nhiệm vụ thu, chi ngân sách cho từng cơ quan, đơn vị trực thuộc, nhiệm vụ thu, chi và mức bổ sung ngân sách cho cấp dưới;

đ) Lập phương án điều chỉnh lại dự toán ngân sách địa phương và phương án phân bổ dự toán thu, chi ngân sách cấp mình, trình Hội đồng nhân dân cùng cấp quyết định theo yêu cầu của cơ quan hành chính nhà nước cấp trên trong trường hợp nghị quyết của Hội đồng nhân dân cùng cấp không phù hợp với nhiệm vụ thu, chi ngân sách cấp trên giao;

e) Kiểm tra nghị quyết về dự toán ngân sách của Hội đồng nhân dân cấp dưới; yêu cầu Hội đồng nhân dân cấp dưới điều chỉnh lại dự toán ngân sách trong trường hợp cần thiết.

**2. Cơ quan tài chính các cấp:**

a) Tổ chức làm việc với Ủy ban nhân dân cấp dưới, các cơ quan, đơn vị cùng cấp về dự toán ngân sách; có quyền yêu cầu bố trí lại những khoản thu, chi trong dự toán chưa đúng chế độ, tiêu chuẩn, chưa hợp lý, chưa tiết kiệm, chưa phù hợp với khả năng ngân sách và định hướng phát triển kinh tế - xã hội;

Trong quá trình thảo luận để tổng hợp và lập dự toán ngân sách, nếu còn có ý kiến khác nhau giữa cơ quan tài chính với các cơ quan cùng cấp và chính quyền cấp dưới, cơ quan tài chính các cấp ở địa phương phải báo cáo Ủy ban nhân dân cùng cấp quyết định; Bộ Tài chính phải báo cáo Chính phủ quyết định;

b) Chủ trì phối hợp với cơ quan kế hoạch và đầu tư cùng cấp trong việc tổng hợp, lập dự toán ngân sách theo lĩnh vực;

c) Chủ trì phối hợp với các cơ quan, đơn vị có liên quan trong việc tổng hợp, lập dự toán ngân sách và phương án phân bổ dự toán ngân sách của cấp mình;

d) Phối hợp với cơ quan kế hoạch và đầu tư cùng cấp trong việc lập và phân bổ dự toán chi đầu tư xây dựng cơ bản tập trung cho từng đơn vị, từng dự án, công trình;

đ) Phối hợp với cơ quan quản lý chương trình quốc gia trong việc lập phương án phân bổ dự toán chi chương trình quốc gia;

e) Đề xuất các phương án cân đối ngân sách và các biện pháp nhằm thực hiện chính sách tăng thu, tiết kiệm chi ngân sách;

g) Bộ Tài chính phối hợp với Ngân hàng Nhà nước Việt Nam lập dự toán vay bù đắp bội chi ngân sách nhà nước, dự kiến mức và thời điểm tạm ứng tiền từ Ngân hàng Nhà nước để bù đắp thiếu hụt tạm thời của ngân sách trung ương trong năm;

h) Bộ Tài chính xem xét nghị quyết về dự toán ngân sách của Hội đồng nhân dân tỉnh để đề xuất ý kiến trình Thủ tướng Chính phủ yêu cầu Hội đồng nhân dân tỉnh điều chỉnh lại dự toán ngân sách tỉnh trong trường hợp cần thiết. Cơ quan tài chính các cấp ở địa phương xem xét nghị quyết về dự toán ngân sách của Hội đồng nhân dân cấp dưới để đề xuất ý kiến trình Ủy ban nhân dân cùng cấp yêu cầu Hội đồng nhân dân cấp dưới điều chỉnh lại dự toán ngân sách trong trường hợp cần thiết.

### 3. Cơ quan kế hoạch và đầu tư các cấp:

a) Bộ Kế hoạch và Đầu tư trình Chính phủ dự án kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội của cả nước và các cân đối chủ yếu của nền kinh tế quốc dân, trong đó có cân đối tài chính, tiền tệ, vốn đầu tư xây dựng cơ bản, làm cơ sở cho việc xây dựng kế hoạch tài chính, ngân sách; trình Chính phủ để trình Quốc hội danh mục các chương trình, dự án quốc gia, các công trình xây dựng cơ bản quan trọng được đầu tư từ nguồn ngân sách nhà nước;

b) Bộ Kế hoạch và Đầu tư, cơ quan kế hoạch và đầu tư ở địa phương chủ trì phối hợp với cơ quan tài chính cùng cấp lập và phân bổ dự toán chi đầu tư xây dựng cơ bản tập trung cho từng đơn vị, từng dự án, công trình gửi cơ quan tài chính cùng cấp để làm căn cứ tổng hợp, lập dự toán ngân sách và phương án phân bổ dự toán ngân sách trình cấp có thẩm quyền xem xét, quyết định để giao cho các đơn vị;

c) Phối hợp với cơ quan tài chính cùng cấp trong việc tổng hợp, lập dự toán ngân sách theo lĩnh vực;

d) Phối hợp với cơ quan quản lý chương trình quốc gia trong việc lập phương án phân bổ dự toán chi chương trình quốc gia.

### 4. Các cơ quan nhà nước ở trung ương và địa phương:

a) Các Bộ, ngành phối hợp với Bộ Tài chính trong việc xây dựng chế độ, tiêu chuẩn, định mức chi ngân sách nhà nước thuộc ngành, lĩnh vực, phụ trách;

b) Các cơ quan nhà nước ở trung ương và địa phương tổ chức lập dự toán thu, chi ngân sách thuộc phạm vi quản lý, lập dự toán thu, chi theo lĩnh vực phụ trách gửi cơ quan tài chính, cơ quan kế hoạch và đầu tư cùng cấp (phần dự toán ngân sách theo lĩnh vực, dự toán chi chương trình quốc gia, dự toán chi đầu tư xây dựng cơ bản), cơ quan quản lý chương trình quốc gia cùng cấp (phần dự toán chi chương trình quốc gia), cơ quan quản lý ngành, lĩnh vực cấp trên (phần dự toán ngân sách theo lĩnh vực); phối hợp với cơ quan tài chính, cơ quan kế hoạch và đầu tư cùng cấp, Ủy ban nhân dân cấp dưới lập và phân bổ dự toán ngân sách theo ngành, lĩnh vực;

c) Các cơ quan quản lý chương trình quốc gia phối hợp với cơ quan tài chính, cơ quan kế hoạch và đầu tư cùng cấp lập dự toán và phương án phân bổ dự toán chi chương trình quốc gia cho các đơn vị, địa phương gửi cơ quan tài chính, cơ

www.ThuVienPhapLuac.com  
Tel: 84-8-3845 6884  
Fax: 84-8-3845 6884

quan kế hoạch và đầu tư cùng cấp để tổng hợp vào dự toán ngân sách và phương án phân bổ dự toán ngân sách trình cấp có thẩm quyền quyết định để giao cho các đơn vị”.

**16. Điều 38 được sửa đổi, bổ sung như sau:**

**“Điều 38.** Quyết định, phân bổ, giao dự toán ngân sách nhà nước:

1. Sau khi dự toán ngân sách nhà nước được Quốc hội quyết định:

a) Chính phủ lập phương án phân bổ dự toán ngân sách trung ương cho từng Bộ, ngành và mức bổ sung từ ngân sách trung ương cho từng tỉnh trình Ủy ban Thường vụ Quốc hội quyết định;

b) Căn cứ vào nghị quyết của Quốc hội và nghị quyết của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, Thủ tướng Chính phủ quyết định giao nhiệm vụ thu, chi ngân sách cho từng Bộ, ngành, nhiệm vụ thu, chi và mức bổ sung từ ngân sách trung ương cho từng tỉnh;

c) Bộ Tài chính hướng dẫn chi tiết nhiệm vụ thu, chi ngân sách cho các cơ quan trung ương, Ủy ban nhân dân tỉnh, các doanh nghiệp nhà nước.

2. Sau khi nhận được quyết định giao nhiệm vụ thu, chi ngân sách của Thủ tướng Chính phủ, Ủy ban nhân dân tỉnh trình Hội đồng nhân dân tỉnh quyết định dự toán ngân sách tỉnh và phương án phân bổ dự toán ngân sách cấp tỉnh; báo cáo Chính phủ, Bộ Tài chính dự toán ngân sách tỉnh và kết quả phân bổ dự toán ngân sách cấp tỉnh đã được Hội đồng nhân dân tỉnh quyết định.

Căn cứ vào nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh, Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định giao nhiệm vụ thu, chi ngân sách cho từng cơ quan, đơn vị trực thuộc tỉnh; nhiệm vụ thu, chi và mức bổ sung ngân sách cho từng huyện.

3. Sau khi nhận được quyết định giao nhiệm vụ thu, chi ngân sách của Ủy ban nhân dân tỉnh, Ủy ban nhân dân huyện trình Hội đồng nhân dân huyện quyết định dự toán ngân sách huyện và

phương án phân bổ dự toán ngân sách cấp huyện, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh, Sở Tài chính - Vật giá dự toán ngân sách huyện và kết quả phân bổ dự toán ngân sách cấp huyện đã được Hội đồng nhân dân huyện quyết định.

Căn cứ vào nghị quyết của Hội đồng nhân dân huyện, Ủy ban nhân dân huyện quyết định giao nhiệm vụ thu, chi ngân sách cho từng cơ quan, đơn vị trực thuộc huyện, nhiệm vụ thu, chi và mức bổ sung ngân sách cho từng xã.

4. Sau khi nhận được quyết định giao nhiệm vụ thu, chi ngân sách của Ủy ban nhân dân huyện, Ủy ban nhân dân xã trình Hội đồng nhân dân xã quyết định dự toán ngân sách xã và phương án phân bổ chi tiết dự toán ngân sách xã; báo cáo Ủy ban nhân dân huyện, Phòng Tài chính dự toán ngân sách xã và kết quả phân bổ dự toán ngân sách xã đã được Hội đồng nhân dân xã quyết định”.

**17. Điều 54 được sửa đổi, bổ sung như sau:**

**“Điều 54.** Kết thúc năm ngân sách, đối với các tỉnh có số tăng thu từ thuế xuất khẩu, thuế nhập khẩu và thuế tiêu thụ đặc biệt (trừ thuế tiêu thụ đặc biệt hàng sản xuất trong nước thu vào các mặt hàng bài lá, vàng mã, hàng mã và các dịch vụ kinh doanh vũ trường, mát-xa, ka-ra-ô-ke, kinh doanh gôn (golf) : bán thẻ hội viên, vé chơi gôn (golf); kinh doanh ca-si-nô (casino); trò chơi bằng máy giắc-pốt (Jackpot); kinh doanh vé đặt cược đua ngựa, đua xe) so với nhiệm vụ được giao, Chính phủ quyết định trích một phần theo tỷ lệ phần trăm (%) của số tăng thu đó thưởng cho ngân sách tỉnh để đầu tư xây dựng các công trình kết cấu hạ tầng và báo cáo Ủy ban Thường vụ Quốc hội. Việc sử dụng tiền thưởng cụ thể cho từng công trình và xét thưởng cho ngân sách cấp tỉnh, cấp huyện và cấp xã do Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định, báo cáo Hội đồng nhân dân tỉnh”.

**18. Điều 56 được sửa đổi, bổ sung như sau:**

**“Điều 56.** Quỹ dự trữ tài chính:

### 1. Nguồn hình thành Quỹ dự trữ tài chính:

a) Quỹ dự trữ tài chính của trung ương được hình thành từ các nguồn:

- Một phần số tăng thu ngân sách trung ương so với dự toán. Mức cụ thể do Thủ tướng Chính phủ quyết định;

- Năm mươi phần trăm (50%) kết dư ngân sách trung ương;

- Bố trí trong dự toán chi hàng năm của ngân sách trung ương. Mức cụ thể do Chính phủ trình Quốc hội quyết định.

b) Quỹ dự trữ tài chính của tỉnh được hình thành từ các nguồn:

- Một phần số tăng thu so với dự toán của ngân sách cấp tỉnh. Mức cụ thể do Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định;

- Năm mươi phần trăm (50%) kết dư ngân sách cấp tỉnh;

- Bố trí trong dự toán chi hàng năm của ngân sách cấp tỉnh. Mức cụ thể do Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh trình Hội đồng nhân dân quyết định.

### 2. Quản lý và sử dụng Quỹ dự trữ tài chính:

a) Quỹ dự trữ tài chính được quản lý tại Kho bạc Nhà nước và được Kho bạc Nhà nước trả lại phần lãi tiền gửi Quỹ dự trữ tài chính mà Ngân hàng Nhà nước trả cho Kho bạc Nhà nước, số lãi này được bổ sung vào Quỹ;

b) Quỹ dự trữ tài chính của Trung ương do Bộ trưởng Bộ Tài chính là chủ tài khoản; Quỹ dự trữ tài chính của tỉnh do Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh là chủ tài khoản;

c) Việc trích lập Quỹ dự trữ tài chính được thực hiện dần từng năm, mức khống chế tối đa là 25% dự toán chi ngân sách hàng năm của cấp tương ứng;

d) Quỹ dự trữ tài chính được sử dụng để đáp

ứng các nhu cầu chi khi nguồn thu chưa tập trung kịp và phải hoàn trả trong năm ngân sách, trừ các trường hợp đặc biệt được quy định tại Điểm e Khoản 2 Điều này;

đ) Ngân sách cấp tỉnh được vay Quỹ dự trữ tài chính của Trung ương nếu đã sử dụng hết Quỹ dự trữ của tỉnh. Ngân sách cấp huyện và cấp xã được vay Quỹ dự trữ tài chính của tỉnh;

e) Trong trường hợp thu ngân sách hoặc vay để bù đắp bội chi không đạt mức dự toán đã được duyệt hoặc xảy ra thiên tai, địch họa lớn mà sau khi đã sắp xếp lại ngân sách và sử dụng dự phòng ngân sách vẫn không đủ nguồn để đáp ứng nhiệm vụ chi:

- Thủ tướng Chính phủ quyết định sử dụng Quỹ dự trữ tài chính của Trung ương để xử lý cân đối ngân sách.

- Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định sử dụng Quỹ dự trữ tài chính của tỉnh để xử lý cân đối ngân sách, báo cáo Hội đồng nhân dân cùng cấp và Bộ Tài chính."

### 19. Điều 62 được sửa đổi, bổ sung như sau:

"Điều 62. Hết kỳ kế toán (tháng, quý, năm) các đơn vị kế toán phải khóa sổ kế toán. Khóa sổ kế toán ngân sách cuối năm phải đảm bảo các yêu cầu sau đây:

1. Tất cả các khoản thu thuộc ngân sách các năm trước, nộp trong năm sau phải hạch toán và quyết toán vào thu ngân sách năm sau.

2. Tất cả các khoản chi ngân sách thuộc dự toán năm trước chưa thực hiện, không được chuyển sang năm sau cấp phát tiếp. Trường hợp đặc biệt được Bộ trưởng Bộ Tài chính (đối với ngân sách trung ương), Chủ tịch Ủy ban nhân dân (đối với ngân sách chính quyền địa phương cùng cấp) quyết định cho cấp phát tiếp thì hạch toán và quyết toán như sau:

- Nếu được quyết định vào chi ngân sách năm

trước, thì dùng tồn quỹ ngân sách năm trước để xử lý và hạch toán, quyết toán vào chi ngân sách năm trước (trong thời gian chỉnh lý quyết toán).

- Nếu được quyết định vào chi ngân sách năm sau thì được bố trí vào dự toán chi ngân sách năm sau.

**3.** Các khoản nợ, vay và tạm ứng của các đơn vị dự toán và của ngân sách các cấp chính quyền phải thanh toán trước khi khóa sổ kế toán cuối năm; trường hợp đặc biệt, nếu được cơ quan có thẩm quyền cho phép thì chuyển nợ, vay và tạm ứng của ngân sách năm trước sang nợ, vay và tạm ứng của ngân sách năm sau.

**4.** Các khoản tạm thu, tạm giữ phải được xem xét cụ thể và xử lý như sau:

- Hoàn trả cho các đối tượng bị tạm thu, tạm giữ hoặc nộp vào ngân sách nhà nước tùy từng trường hợp cụ thể theo quyết định của cấp có thẩm quyền.

- Các khoản tạm thu, tạm giữ chờ xử lý được chuyển vào tài khoản tạm giữ theo hướng dẫn của các cấp có thẩm quyền.

**5.** Đối với các loại vật tư, hàng hóa tồn kho và tiền mặt tồn quỹ tại các đơn vị dự toán cuối ngày 31 tháng 12 phải thực hiện kiểm kê theo quy định hiện hành và được xử lý như sau:

- Hàng hóa, vật tư tồn kho được quyết toán vào chi ngân sách năm trước, nếu còn sử dụng tiếp cho năm sau thì đơn vị phải tổ chức theo dõi sử dụng chặt chẽ và có báo cáo riêng; nếu không sử dụng được thì đơn vị phải thành lập hội đồng thanh lý để bán và nộp tiền thu được vào ngân sách nhà nước.

- Tồn quỹ tiền mặt của đơn vị đến ngày 31 tháng 12 thuộc ngân sách nhà nước phải nộp vào ngân sách nhà nước, trừ những khoản phải chi theo chế độ nhưng chưa chi.

**6.** Số dư kinh phí ủy quyền đến hết ngày 31

tháng 12, Kho bạc Nhà nước đồng cấp làm thủ tục chuyển trả ngân sách cấp trên và báo cho cơ quan tài chính đồng cấp. Kho bạc Nhà nước cấp trên nhận được khoản nộp trả kinh phí ủy quyền của cấp dưới, hạch toán giảm cấp phát ngân sách cấp trên và báo cho cơ quan tài chính đồng cấp."

## **20. Điều 63 được sửa đổi, bổ sung như sau:**

**"Điều 63.** Việc chỉnh lý quyết toán quy định như sau:

**1.** Những việc cần phải xử lý trong thời gian chỉnh lý quyết toán:

- Hạch toán tiếp các khoản thu, chi ngân sách đã phát sinh từ ngày 31 tháng 12 trở về trước nhưng chứng từ còn đi trên đường;

- Đối chiếu và xử lý những sai sót trong quá trình hạch toán kế toán;

- Xử lý các khoản chi ngân sách thuộc năm trước theo các quyết định của các cấp có thẩm quyền.

## **2.** Thời gian chỉnh lý quyết toán:

- Hết ngày 31 tháng 1 năm sau đối với ngân sách cấp xã.

- Hết ngày 28 tháng 2 năm sau đối với ngân sách cấp huyện.

- Hết ngày 31 tháng 3 năm sau đối với ngân sách cấp tỉnh.

- Hết ngày 31 tháng 5 năm sau đối với ngân sách trung ương".

## **21. Điều 67 được sửa đổi, bổ sung như sau:**

**"Điều 67.** Trình tự lập, gửi và phê chuẩn báo cáo quyết toán thu, chi ngân sách hàng năm của các cấp được quy định như sau:

**1.** Ban Tài chính xã có trách nhiệm lập báo cáo quyết toán thu, chi ngân sách hàng năm của xã

www.ThuVienPhapLuat.com  
Tel: +84-8-3846684 \*  
9665539  
LAWSON \*  
9665539

trình Ủy ban nhân dân xã xem xét để gửi Phòng Tài chính huyện; đồng thời Ủy ban nhân dân xã trình Hội đồng nhân dân xã phê chuẩn. Trường hợp báo cáo quyết toán năm của xã do Hội đồng nhân dân xã phê chuẩn có thay đổi so với báo cáo quyết toán năm do Ủy ban nhân dân xã đã gửi Phòng Tài chính huyện, thì Ủy ban nhân dân xã phải báo cáo bổ sung, điều chỉnh gửi Phòng Tài chính huyện.

**2.** Phòng Tài chính huyện có trách nhiệm thẩm tra báo cáo quyết toán thu, chi ngân sách xã; lập báo cáo quyết toán thu, chi ngân sách cấp huyện; tổng hợp báo cáo thu ngân sách nhà nước trên địa bàn huyện; quyết toán thu, chi ngân sách huyện (gồm thu, chi ngân sách cấp huyện và thu, chi ngân sách xã) trình Ủy ban nhân dân huyện xem xét để gửi Sở Tài chính - Vật giá; đồng thời Ủy ban nhân dân huyện trình Hội đồng nhân dân huyện phê chuẩn. Trường hợp báo cáo quyết toán năm của huyện do Hội đồng nhân dân huyện phê chuẩn có thay đổi so với báo cáo quyết toán năm do Ủy ban nhân dân huyện đã gửi Sở Tài chính - Vật giá thì Ủy ban nhân dân huyện phải báo cáo bổ sung, điều chỉnh gửi Sở Tài chính - Vật giá.

**3.** Sở Tài chính - Vật giá có trách nhiệm thẩm tra báo cáo quyết toán thu, chi ngân sách huyện; lập báo cáo quyết toán thu, chi ngân sách của cấp tỉnh; tổng hợp báo cáo thu ngân sách nhà nước trên địa bàn tỉnh và báo cáo quyết toán thu, chi ngân sách tỉnh (bao gồm: thu, chi ngân sách cấp tỉnh, thu, chi ngân sách huyện) trình Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét để gửi Bộ Tài chính và gửi cơ quan kiểm toán nhà nước khu vực; đồng thời Ủy ban nhân dân tỉnh trình Hội đồng nhân dân tỉnh phê chuẩn. Trường hợp báo cáo quyết toán năm của ngân sách tỉnh do Hội đồng nhân dân tỉnh phê chuẩn có thay đổi so với báo cáo quyết toán năm do Ủy ban nhân dân tỉnh đã gửi Bộ Tài chính thì Ủy ban nhân dân tỉnh phải báo cáo bổ sung, điều chỉnh gửi Bộ Tài chính và cơ quan kiểm toán nhà nước khu vực.

**4.** Bộ Tài chính có trách nhiệm thẩm tra, báo cáo quyết toán thu, chi ngân sách tỉnh; lập báo cáo quyết toán thu, chi ngân sách trung ương và tổng hợp lập báo cáo tổng quyết toán thu, chi ngân sách nhà nước trình Chính phủ để trình Quốc hội phê chuẩn; đồng gửi cơ quan kiểm toán nhà nước".

**22. Điều 70 được sửa đổi, bổ sung như sau:**

**"Điều 70.**

**1.** Thời hạn nộp báo cáo kế toán tháng, quý và báo cáo quyết toán năm:

a) Báo cáo kế toán tháng, quý do Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định;

b) Báo cáo quyết toán năm gửi cơ quan tài chính chậm nhất ngày 15 tháng 2 năm sau (đối với đơn vị dự toán cấp I của huyện); chậm nhất ngày 15 tháng 3 năm sau (đối với đơn vị dự toán cấp I của tỉnh); chậm nhất ngày 30 tháng 4 năm sau (đối với đơn vị dự toán cấp I của Trung ương);

c) Báo cáo quyết toán ngân sách năm của cấp dưới gửi cấp trên chậm nhất ngày 15 tháng 2 năm sau (đối với ngân sách xã); chậm nhất ngày 15 tháng 3 năm sau (đối với ngân sách huyện); chậm nhất ngày 30 tháng 4 năm sau (đối với ngân sách tỉnh).

**2.** Trường hợp đơn vị dự toán cấp dưới không gửi báo cáo kế toán quý và báo cáo quyết toán năm đúng thời gian quy định, cơ quan tài chính có quyền tạm đình chỉ cấp kinh phí cho đến khi nhận được báo cáo kế toán và quyết toán, trừ một số khoản chi cấp thiết phải có quyết định của các cấp có thẩm quyền".

**Điều 2.** Nghị định này có hiệu lực từ năm ngân sách 1999. Những quy định trước đây của Chính phủ, các Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ trái với nội dung Nghị định này đều bãi bỏ.

Bộ Tài chính và các Bộ có liên quan có trách

0966559  
 www.ThuVienPhapLuat.com  
 Tel: 84-4-3845 6664  
 LawS.vn



nhiệm hướng dẫn và tổ chức thực hiện Nghị định này.

*Điều 3.* Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang Bộ, Thủ trưởng cơ quan thuộc Chính phủ, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương chịu trách nhiệm thi hành Nghị định này./.

TM. Chính phủ

KT. Thủ tướng

Phó Thủ tướng

NGUYỄN TẤN DŨNG

**NGHỊ ĐỊNH của Chính phủ số 52/1998/ND-CP ngày 20/07/1998 về việc thành lập thị xã Móng Cái thuộc tỉnh Quảng Ninh và thành lập các phường, xã thuộc thị xã.**

**CHÍNH PHỦ**

*Căn cứ Luật Tổ chức Chính phủ ngày 30 tháng 9 năm 1992;*

*Xét đề nghị của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Ninh và Bộ trưởng, Trưởng ban Ban Tổ chức - Cán bộ Chính phủ,*

**NGHỊ ĐỊNH:**

*Điều 1.* Nay thành lập thị xã Móng Cái thuộc tỉnh Quảng Ninh và thành lập các phường, xã thuộc thị xã như sau:

a) Thành lập thị xã Móng Cái trên cơ sở toàn bộ diện tích và dân số của huyện Hải Ninh.

Thị xã Móng Cái có 52.000 ha diện tích tự nhiên

và 57.838 nhân khẩu, gồm 5 phường và 11 xã.

Địa giới hành chính thị xã Móng Cái: Đông giáp tỉnh Bắc Bộ; Tây giáp huyện Quảng Hà; Nam giáp huyện Cô Tô; Bắc giáp biên giới Việt Nam - Trung Quốc.

b) Thành lập các phường và xã thuộc thị xã Móng Cái như sau:

1. Thành lập phường Ka Long trên cơ sở khu Ka Long của thị trấn Móng Cái cũ với 152,8 ha diện tích tự nhiên và 6.068 nhân khẩu.

Địa giới hành chính phường Ka Long: Đông giáp phường Hòa Lạc; Tây giáp xã Hải Yên; Nam giáp phường Ninh Dương; Bắc giáp biên giới Việt Nam - Trung Quốc.

2. Thành lập phường Trần Phú trên cơ sở khu Trần Phú của thị trấn Móng Cái cũ với 97,2 ha diện tích và 6.147 nhân khẩu.

Địa giới hành chính phường Trần Phú: Đông giáp xã Hải Hòa; Tây giáp phường Ka Long; Nam giáp phường Hòa Lạc; Bắc giáp biên giới Việt Nam - Trung Quốc.

3. Thành lập phường Hòa Lạc trên cơ sở khu Hòa Lạc và khu Thọ Xuân của thị trấn Móng Cái cũ với 71,7 ha diện tích và 4.495 nhân khẩu.

Địa giới hành chính phường Hòa Lạc: Đông và Nam giáp xã Hải Xuân; Tây giáp phường Ka Long; Bắc giáp phường Trần Phú.

4. Thành lập phường Ninh Dương trên cơ sở toàn bộ diện tích và dân số của xã Ninh Dương với 1.225,88 ha và 3.719 nhân khẩu.

Địa giới hành chính phường Ninh Dương: Đông giáp phường Hòa Lạc và xã Hải Xuân; Tây giáp xã Hải Yên; Nam giáp xã Vạn Ninh; Bắc giáp biên giới Việt Nam - Trung Quốc.

5. Thành lập phường Trà Cổ trên cơ sở toàn bộ diện tích và dân số của xã Trà Cổ với 1.369 ha và 2.631 nhân khẩu.

0216339

1456684

3645

3645

3645

3645

3645

3645

3645

www.TruVienPhapLuat.com

Tel: +848-38456684

LawSOS